

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 25/6/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Thế Phương.
- Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2021/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Văn C (H), sinh ngày 30/3/1995; Nơi sinh: TC – AG; Nơi cư trú (ĐKHKT): Khóm LTD, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1970; Vợ Đào Thị Thùy L, sinh năm 1998, có một người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2021 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Võ Văn L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Khóm LAB, phường LP, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Minh Th, vắng mặt;
- Huỳnh Minh H, vắng mặt;
- Nguyễn Thị Kim L, có mặt;

- Đào Thị Thùy L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2020, Võ Văn C gặp người tên L (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại thành phố Hồ Chí Minh, C hỏi mua 2.600.000 đồng ma túy đá để sử dụng, L đồng ý bán. C kêu L gửi ma túy cho C đến thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang bằng xe khách “HT”. Đến ngày 21/11/2020, L gọi điện thoại cho C, nói đã gửi ma túy về và ghi tên trên gói hàng là “Kh gửi V” cùng số điện thoại của C 0868255414. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C kêu Võ Văn L đến nhà xe HT thuộc khóm LT A, phường LT, thị xã TC để nhận gói hàng, nhưng chỉ nói là lấy đồ dùm. Sau đó, L đến nhà xe HT gặp Nguyễn Thị Minh Th để nhận gói hàng, do L xuất trình giấy chứng minh nhân dân không trùng tên với người nhận hàng, nên Th yêu cầu L gọi điện cho chủ hàng đến nhận. Khoảng 15 phút sau, C đi đến gặp Thùy để nhận gói hàng, lúc này C lấy dao rọc giấy để mở gói hàng đưa cho Th kiểm tra, Thùy phát hiện bên trong có 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viên đỏ một đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Lúc này, Th nghi vấn đây là ma túy, nên không cho C nhận, C liền giật bọc nylon lại, nhưng không được, nên bỏ đi. Sau đó, Thùy đưa bọc nylon trên cho D T M (Phó giám đốc - Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên HT), để M trình báo với Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám xét nơi ở của Võ Văn C đã thu giữ những vật chứng có liên quan.

Riêng, C sợ bị phát hiện nên đã bỏ trốn đến thành phố Hồ Chí Minh làm thuê. Đến ngày 26/02/2021, C đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đầu thú và khai nhận hành vi nêu trên.

Ngày 02/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã khởi tố Võ Văn C, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viên đỏ một đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi vấn là ma túy).
- 30 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viên đỏ một đầu.
- 10 bột lửa (đã qua sử dụng).
- 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh.

Kết luận giám định số 294/KLGT-PC09(MT) ngày 12/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 9,8171 gam.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn L; Người làm chứng Nguyễn Thị Minh Th, Huỳnh Minh H, Nguyễn Thị Kim L, Đào Thị Thùy L, trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Cáo trạng số 32/CT-VKSTC ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố Võ Văn C (Hên) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo C khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như lời khai đã thể hiện tại giai đoạn điều tra và đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Người làm chứng Nguyễn Thị Kim L, Đào Thị Thùy L giữ nguyên lời khai giai đoạn điều tra.

Chủ tọa công bố lời khai của người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn L và người làm chứng Nguyễn Thị Minh Th, Huỳnh Minh H vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến khác.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn C từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ ma túy đã hoàn lại sau giám định; 30 bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viên đỏ một đầu; 10 bật lửa (đã qua sử dụng); 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; do những vật chứng này không còn giá trị sử dụng.

Trong phần tranh luận, bị cáo C không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Võ Văn C bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại khu vực phường L T, thị xã TC, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn L và người làm chứng Nguyễn Thị Minh Th, Huỳnh Minh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội: Bị cáo C khai nhận, ngày 18/11/2020, bị cáo gặp người tên L (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) tại thành phố HCM, bị cáo C hỏi mua 2.600.000 đồng ma túy đá để sử dụng, L đồng ý bán. Bị cáo C kêu L gửi ma túy cho C đến thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang bằng xe khách “HT”. Đến ngày 21/11/2020, L gọi điện thoại cho bị cáo C, nói đã gửi ma túy về và ghi tên trên gói hàng là “Kh gửi V” cùng số điện thoại của bị cáo C 0868255414. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo C kêu Võ Văn L đến nhà xe Hiệp Thành thuộc khóm L T A, phường L T, thị xã TC để nhận gói hàng, nhưng chỉ nói là lấy đồ dùm. Sau đó, L đến nhà xe Hiệp Thành gặp Nguyễn Thị Minh Th để nhận gói hàng, do L xuất trình giấy chứng minh nhân dân không trùng tên với người nhận hàng, nên Th yêu cầu L gọi điện cho chủ hàng đến nhận. Khoảng 15 phút sau, bị cáo C đi đến gặp Thùy để nhận gói hàng, lúc này bị cáo C lấy dao rọc giấy để mở gói hàng đưa cho Thùy kiểm tra, Th phát hiện bên trong có 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, có rãnh khóa viên đỏ một đầu, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Th nghi vấn đây là ma túy, nên không cho bị cáo C nhận, bị cáo C liền giật bọc nylon lại, nhưng không được, nên bỏ đi. Sau đó, bị cáo C sợ bị phát hiện nên đã bỏ trốn đến thành phố HCM làm thuê. Đến ngày 26/02/2021, bị cáo C đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đầu thú và khai nhận hành vi nêu trên

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 21/11/2020; Kết luận giám định số 294/KLGT-PC09(MT) ngày 12/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh

An Giang: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 9,8171 gam; phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái pháp luật chất ma túy, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú; Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cao cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cấm lưu hành) cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy sử dụng, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong (Vụ: 294/KLGT-PC09 ngày 12 tháng 12 năm 2020) có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà và Nguyễn Phước Hải.

+ 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ 244/KLGD-PC09 (KTSĐT), ngày 28 tháng 12 năm 2021” có chữ ký, chữ viết mang tên Giáp Thành Tiến và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

+ 30 (ba mươi) bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền đỏ một đầu.

+ 10 (mười) bật lửa (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 04/6/2021).

[5] Những vấn đề khác:

- Đối với Võ Văn L, do không biết gói hàng mà bị cáo C kêu đi nhận là ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, không xử lý đối với L là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Riêng người tên L đã bán ma túy cho bị cáo C. Do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, chưa làm việc được. Khi nào làm rõ, sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Võ Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn C 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/02/2021 (ngày hai mươi sáu tháng hai năm hai nghìn không trăm hai mươi một).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong (Vụ: 294/KLGT-PC09 ngày 12 tháng 12 năm 2020) có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà và Nguyễn Phước Hải.

+ 01 (một) phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ 244/KLGD-PC09 (KTSĐT), ngày 28 tháng 12 năm 2021” có chữ ký, chữ viết mang tên Giáp Thành Tiến và dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

+ 30 (ba mươi) bọc nylon trong suốt, có rãnh khóa viền đỏ một đầu.

+ 10 (mười) bật lửa (đã qua sử dụng).

+ 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Tân Châu với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu ngày 04/6/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo C có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông L vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (2);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi các BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương